BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA CUỐI KÌ II - KHỐI 10 - 2023 - 2024

STT	SBD	Phòng	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000014	1	LÊ NGUYỄN LAN ANH	15/10/2008	10A1	8.00	7.00
2	000027	2	DƯƠNG BÁ BẢO	06/12/2008	10A1	10.00	7.00
3	000040	2	MAI THỊ MINH CHÂU	13/10/2008	10A1	9.50	5.50
4	000041	2	NGUYỄN TRẦN BỬU CHÂU	14/12/2008	10A1	5.85	5.00
5	000056	3	LÂM TẤN DŨNG	18/08/2008	10A1	9.00	7.00
6	000057	3	NGUYỄN MẠNH DUY	10/04/2008	10A1	8.00	6.50
7	000060	3	NGUYỄN THẾ DUY	01/10/2008	10A1	7.50	8.00
8	000063	3	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	29/10/2008	10A1	5.75	7.50
9	000069	3	NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG	15/06/2008	10A1	6.50	5.50
10	000075	4	NGUYỄN LÊ MINH ĐẠT	08/06/2008	10A1	9.75	6.00
11	000092	4	NGUYỄN HOÀNG HẢI	04/07/2008	10A1	9.25	7.00
12	000095	4	NGUYỄN LÊ KIM IN HAN	04/05/2008	10A1	9.50	7.00
13	000102	5	NGUYỄN TÂN VĨNH HẢO	18/05/2008	10A1	9.00	7.00
14	000106	5	TRẦN DƯƠNG HỒNG HÂN	27/02/2008	10A1	9.50	6.00
15	000127	6	HUỲNH ĐỨC HUÂN	27/05/2007	10A1	9.75	8.00
16	000134	6	LÊ ĐỨC HUY	27/01/2008	10A1	9.00	7.00
17	000140	6	TRẦN HOÀNG QUANG HUY	09/09/2008	10A1	9.25	7.50
18	000145	7	NGUYỄN TRẦN GIA HUY	28/07/2008	10A1	9.00	6.50
19	000154	7	NGUYỄN PHẠM THANH HƯƠNG	18/09/2008	10A1	9.50	6.00
20	000172	8	HUỲNH DUY KHOA	04/06/2008	10A1	9.50	6.50
21	000174	8	PHẠM TRẦN ĐÌNH KHÔI	06/02/2008	10A1	8.25	6.50
22	000191	8	NGUYỄN THANH LAM	01/10/2008	10A1	9.75	8.00
23	000203	9	PHAN HUỲNH DUY LĨNH	13/07/2008	10A1	9.25	8.50
24	000205	9	ĐỖ HOÀNG LONG	04/10/2008	10A1	9.50	8.00
25	000206	9	NGUYỄN XUÂN LONG	04/07/2008	10A1	10.00	8.00
26	000228	10	ĐOÀN NGUYỄN TRÀ MY	03/10/2008	10A1	9.25	7.50
27	000245	11	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	11/05/2008	10A1	9.25	6.00
28	000252	11	TRƯƠNG HỒNG NGỌC	20/10/2008	10A1	8.75	6.50
29	000271	12	NGUYỄN THIỆN NHÂN	29/01/2008	10A1	9.50	6.50
30	000272	12	THÁI XUÂN THIỆN NHÂN	08/05/2008	10A1	9.50	6.00
31	000289	13	VÕ NGUYỄN TÂM NHƯ	14/03/2008	10A1	7.00	7.50
32	000295	13	LÊ NGUYỄN NHẬT NY	16/11/2008	10A1	8.00	6.50
33	000303	13	HUỲNH NGỌC TRIỆU PHONG	11/01/2008	10A1	7.50	7.00
34	000321	14	VŨ NGUYỄN KHÁNH PHƯƠNG	17/08/2008	10A1	7.25	7.00
35	000329	14	NGUYỄN BẢO QUỐC	15/08/2008	10A1	8.50	6.50
36	000344	15	ĐÀO THỊ HỒNG SON	13/05/2008	10A1	9.50	8.00
37	000352	15	NGUYỄN THIỆN TÂM	17/05/2008	10A1	8.25	8.00
38	000359	15	NGUYỄN TẤN THANH	11/08/2008	10A1	8.75	6.50
39	000384	16	HUỲNH TẤN THỊNH	09/08/2008	10A1	9.50	6.00
40	000401	17	LÊ MINH TIẾN	01/01/2008	10A1	8.50	6.50
41	000408	17	MANG CAO TÍNH	05/03/2008	10A1	8.00	7.00
42	000423	18	NGÔ MINH TRÍ	26/06/2008	10A1	5.00	6.50
43	000431	18	PHAN THÀNH TRUNG	16/02/2008	10A1	9.00	6.00
44	000485	21	NGÔ THỊ NHƯ Ý	13/06/2008	10A1	10.00	5.50
		Tỷ lệ trên trung bình				**100.00**	**100.00**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA CUỐI KÌ II - KHỐI 10 - 2023 - 2024

STT	SBD	Phòng	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000034	2	CAO TRẦN GIA BẢO	20/03/2008	10A2	9.25	6.50
2	000045	2	NGÔ THÀNH CÔNG	03/11/2008	10A2	9.25	7.00
3	000055	3	HUỲNH QUỐC DŨNG	23/01/2008	10A2	5.00	6.00
4	000062	3	ĐẶNG MỸ DUYÊN	02/02/2008	10A2	8.50	9.00
5	000064	3	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	01/08/2008	10A2	8.50	8.50
6	000068	3	NGUYỄN MINH DƯƠNG	07/02/2008	10A2	4.75	6.50
7	000077	4	HUỲNH NGUYÊN ĐẠT	24/02/2008	10A2	8.25	7.50
8	000081	4	NGUYỄN HOÀNG ĐĂNG	23/06/2008	10A2	3.25	6.00
9	000113	5	NGUYỄN THỊ MINH HẬU	13/08/2008	10A2	7.25	5.50
10	000123	6	LÊ TIẾN HOÀNG	13/05/2008	10A2	7.50	6.00
11	000142	6	NGUYỄN LÊ NHẬT HUY	07/02/2008	10A2	7.50	6.50
12	000143	6	NGUYỄN PHAN TUẤN HUY	28/04/2008	10A2	4.25	Vắng
13	000150	7	NGÔ GIA HƯNG	21/04/2008	10A2	6.00	6.00
14	000161	7	NGUYỄN TẤN KHANG	23/02/2008	10A2	5.75	6.00
15	000164	7	LÊ HUỲNH XUÂN KHÁNH	16/03/2008	10A2	5.75	6.50
16	000183	8	PHAN ANH KIỆT	12/07/2008	10A2	7.75	7.00
17	000197	9	TRẦN ĐẶNG HÀ LINH	16/12/2008	10A2	8.00	8.00
18	000209	9	LÊ DUY LỢI	04/01/2008	10A2	7.25	8.00
19	000211	9	NGUYỄN THỊ TIẾN LỢI	01/08/2008	10A2	7.25	7.00
20	000212	9	TRẦN NGỌC LUẬN	15/04/2008	10A2	7.75	6.00
21	000220	10	TRẦN ĐĂNG MINH	11/07/2008	10A2	7.25	6.00
22	000240	10	CHU THÀNH NAM	20/07/2008	10A2	7.75	6.00
23	000293	13	HUỲNH THANH YẾN NHƯ	20/09/2008	10A2	9.00	7.00
24	000315	14	NGÔ HỒNG PHÚC	10/03/2008	10A2	6.00	6.00
25	000320	14	PHAN ĐỖ MAI PHƯƠNG	13/09/2008	10A2	8.75	7.00
26	000326	14	PHẠM NGỌC QUANG	22/02/2008	10A2	3.50	7.50
27	000327	14	KIỀU THÁI QUANG	06/09/2008	10A2	6.75	5.00
28	000346	15	BÙI NGỌC TÀI	26/06/2008	10A2	7.75	7.50
29	000347	15	LƯU VĂN TÀI	03/06/2008	10A2	8.75	7.00
30	000350	15	NGUYỄN NGỌC TÂM	01/12/2008	10A2	9.75	6.50
31	000358	15	CAO VĂN THÁI	14/12/2007	10A2	8.00	6.50
32	000362	16	NGUYỄN NGỌC THÀNH	01/12/2008	10A2	Vắng	6.75
33	000373	16	NGUYỄN LÊ NHỰT THIÊN	23/12/2008	10A2	9.50	6.50
34	000379	16	NGUYỄN NHẬT THIỆN	02/03/2008	10A2	7.75	Vắng
35	000383	16	BÙI LÊ ĐỨC THỊNH	06/06/2008	10A2	8.50	7.00
36	000390	17	NGUYỄN ANH THƯ	13/08/2008	10A2	9.25	6.50
37	000397	17	LÊ HỒNG PHI THỨ	06/12/2008	10A2	4.25	4.50
38	000420	18	ĐÀO NGUYỄN BẢO TRÂN	14/01/2008	10A2	8.00	8.00
39	000435	19	NGUYỄN MINH TÚ	10/08/2008	10A2	6.75	7.50
40	000438	19	PHẠM ĐÌNH TUẤN	02/09/2008	10A2	6.75	6.00
41	000440	19	VÕ KIM TUẤN	29/01/2008	10A2	5.25	7.00
42	000444	19	LÊ KHÁNH TƯỜNG	28/10/2008	10A2	9.00	7.50
43	000452	19	ĐẶNG NGỌC UYÊN	08/12/2008	10A2	9.00	7.00
44	000486	21	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	10/10/2008	10A2	9.00	8.50
		Tỷ lệ trên trung bình				**88.37**	**97.62**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA CUỐI KÌ II - KHỐI 10 - 2023 - 2024

STT	SBD	Phòng	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000009	1	LÊ HOÀI ANH	12/03/2008	10A3	6.00	7.50
2	000017	1	VÕ NHẬT ANH	12/12/2008	10A3	Nghỉ	Nghỉ
3	000030	2	NGUYỄN LÊ THÁI BẢO	24/12/2008	10A3	9.50	7.50
4	000044	2	PHẠM THỊ KIM CHI	30/08/2008	10A3	8.50	6.50
5	000076	4	ĐÀO MẠNH THÀNH ĐẠT	14/02/2008	10A3	5.75	6.00
6	000088	4	NGUYỄN LÊ QUỲNH GIAO	31/03/2008	10A3	8.50	8.50
7	000100	5	LÊ QUANG HÀO	26/07/2008	10A3	6.75	6.00
8	000111	5	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	04/10/2008	10A3	5.00	6.00
9	000117	5	NGUYỄN DUY HOÀNG	29/10/2008	10A3	9.75	7.50
10	000119	5	TRẦN NGUYỄN DIỆU HOÀNG	16/07/2008	10A3	9.50	8.00
11	000144	6	NGUYỄN PHÚC GIA HUY	19/04/2008	10A3	5.00	6.50
12	000152	7	NGUYỄN QUỐC HƯNG	19/10/2008	10A3	6.00	5.50
13	000163	7	LÊ QUỐC KHANH	24/10/2008	10A3	8.50	8.50
14	000185	8	TRẦN VƯƠNG ANH KIỆT	10/05/2008	10A3	8.25	7.50
15	000188	8	NGUYỄN QUANG SÔNG KỲ	05/07/2008	10A3	6.75	7.50
16	000196	9	NGUYỄN THỊ LIỄU	05/02/2008	10A3	7.75	7.00
17	000238	10	NGUYỄN KIỀU HÀ NAM	28/10/2008	10A3	6.75	7.50
18	000241	11	NGUYỄN THÀNH NAM	19/02/2008	10A3	8.00	6.00
19	000250	11	ĐOÀN THÙY NGÂN	30/04/2008	10A3	7.25	7.50
20	000258	11	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	30/09/2008	10A3	8.00	6.00
21	000259	11	VÕ THỊ KHÁNH NGỌC	07/06/2008	10A3	9.25	7.50
22	000283	12	NGUYỄN HOÀNG BẢO NHƯ	17/08/2008	10A3	7.25	7.00
23	000286	12	NGUYỄN LÂM TÂM NHƯ	03/09/2008	10A3	5.25	7.50
24	000304	13	ĐẶNG THÁI PHONG	14/05/2008	10A3	7.75	7.00
25	000308	13	TRẦN GIA PHÚ	24/04/2008	10A3	8.00	5.50
26	000310	13	LÊ NGÔ THANH PHÚ	04/09/2008	10A3	9.25	7.50
27	000322	14	PHẠM PHƯƠNG PHƯƠNG	05/05/2008	10A3	5.75	8.50
28	000333	14	MAI XUÂN QUÝ	05/05/2008	10A3	6.00	7.50
29	000339	15	HỒ NHƯ QUỲNH	17/11/2008	10A3	3.60	5.00
30	000342	15	TRƯƠNG NHƯ QUỲNH	26/08/2008	10A3	4.75	6.50
31	000345	15	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG SƠN	22/07/2008	10A3	8.00	5.50
32	000354	15	ĐẶNG QUỐC TÂY	05/07/2008	10A3	10.00	7.00
33	000404	17	NGUYỄN TẤN TIẾN	20/06/2008	10A3	8.00	6.50
34	000416	18	TRẦN XUÂN TRANG	29/12/2008	10A3	10.00	8.00
35	000422	18	BÙI NGUYỄN BỘI TRÂN	13/05/2008	10A3	9.50	8.00
36	000424	18	VÕ THÀNH TRÍ	29/09/2008	10A3	9.50	7.50
37	000433	19	NGUYỄN VIỆT TRƯỜNG	09/04/2008	10A3	9.25	8.00
38	000439	19	NGÔ GIA TUẤN	21/10/2008	10A3	6.50	7.50
39	000454	19	TRẦN NGỌC UYÊN	12/07/2008	10A3	8.75	7.00
40	000455	19	TĂNG NGỌC TƯỜNG UYÊN	05/10/2008	10A3	6.75	6.50
41	000462	20	ĐINH CÔNG HOÀNG VIỆT	08/03/2008	10A3	8.50	6.50
42	000472	20	NGUYỄN ĐÔNG VY	12/03/2008	10A3	6.75	8.00
43	000476	20	ĐẶNG THẢO VY	25/12/2008	10A3	9.50	7.50
44	000481	21	NGUYỄN CHÍ VỸ	20/02/2008	10A3	2.00	6.50
45	000493	21	TRẦN GIA LINH	01/01/2008	10A3	8.00	7.00
		Tỷ lệ trên trung bình				**93.18**	**100.00**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA CUỐI KÌ II - KHỐI 10 - 2023 - 2024

STT	SBD	Phòng	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000004	1	NGUYỄN NỮ QUỲNH AN	07/03/2008	10A4	8.50	8.50
2	000005	1	NGÔ TRƯƠNG BẢO AN	25/07/2008	10A4	8.50	8.00
3	000007	1	PHẠM CHÍ ANH	29/05/2008	10A4	8.50	8.50
4	000015	1	PHẠM NGUYỄN NGỌC ANH	30/06/2008	10A4	6.00	7.00
5	000022	1	NGÔ THƯƠNG QUẾ ANH	05/05/2008	10A4	5.50	7.00
6	000036	2	PHẠM QUỐC BÌNH	24/05/2008	10A4	6.50	7.00
7	000039	2	PHAN NGỌC TRÂN CHÂU	14/11/2008	10A4	7.00	8.50
8	000043	2	NGUYỄN HOÀI TRÚC CHI	10/04/2008	10A4	7.00	8.50
9	000054	3	NGUYỄN HOÀNG HẠNH DUNG	12/05/2008	10A4	7.25	8.00
10	000058	3	ĐẶNG NGỌC KHANG DUY	11/12/2008	10A4	5.75	6.00
11	000065	3	PHẠM TRẦN KỲ DUYÊN	02/06/2008	10A4	6.00	8.00
12	000072	3	LÊ HOÀNG ĐẠT	13/04/2008	10A4	4.50	7.00
13	000104	5	HỒ THỊ THU HẰNG	14/06/2008	10A4	5.50	8.00
14	000121	6	TRẦN NHẬT HOÀNG	05/08/2008	10A4	4.35	6.00
15	000122	6	NGUYỄN THANH HOÀNG	12/02/2008	10A4	4.75	7.00
16	000124	6	CAO THỊ BÍCH HỢP	13/06/2008	10A4	6.25	7.50
17	000138	6	TRẦN GIA HUY	24/03/2008	10A4	5.75	7.50
18	000139	6	NGUYỄN HOÀNG HUY	27/09/2008	10A4	7.25	7.50
19	000169	8	ĐÀO DUY KHIÊM	16/01/2008	10A4	5.50	8.00
20	000182	8	ĐẶNG ANH KIỆT	06/12/2008	10A4	3.10	7.00
21	000199	9	TRẦN MAI LINH	27/02/2008	10A4	7.00	8.00
22	000213	9	NGUYỄN ĐOÀN KHÁNH LY	29/11/2008	10A4	7.25	8.00
23	000214	9	ĐINH LƯƠNG NHẬT LY	22/02/2008	10A4	6.50	8.50
24	000231	10	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	22/07/2008	10A4	1.75	8.00
25	000262	11	VÕ ĐẶNG PHÚC NGUYÊN	17/03/2008	10A4	5.25	7.00
26	000274	12	ĐINH DƯƠNG YẾN NHI	13/11/2008	10A4	8.00	8.50
27	000287	12	ĐOÀN LÊ KHẢ NHƯ	13/11/2008	10A4	6.75	7.50
28	000288	12	ĐOÀN LÊ KHÁNH NHƯ	13/11/2008	10A4	4.75	7.00
29	000291	13	CAO NGUYỄN TỐ NHƯ	27/05/2008	10A4	5.85	8.50
30	000294	13	HÀ VŨ QUỲNH NHƯ	31/07/2008	10A4	7.25	6.50
31	000319	14	NGUYỄN CAO KỲ PHƯƠNG	11/03/2008	10A4	6.50	9.00
32	000323	14	LÊ VŨ THẢO PHƯƠNG	13/08/2008	10A4	6.00	7.50
33	000325	14	HUỲNH BẢO NHẬT QUANG	23/08/2008	10A4	4.25	7.50
34	000332	14	VÕ TRỌNG QUÝ	02/02/2008	10A4	6.75	7.00
35	000336	14	TRẦN THẾ QUYỀN	03/12/2008	10A4	8.50	7.50
36	000341	15	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	15/11/2008	10A4	6.50	8.00
37	000361	16	VÕ MINH THÀNH	12/02/2008	10A4	7.00	7.50
38	000365	16	TRẦN THU THẢO	04/05/2008	10A4	7.25	8.00
39	000374	16	TRẦN NHẬT THIỀN	17/12/2008	10A4	2.75	6.00
40	000378	16	VÕ LƯƠNG THIỆN	25/07/2008	10A4	9.25	6.50
41	000400	17	BẠCH DƯƠNG ANH TIÊN	14/07/2007	10A4	4.00	8.00
42	000436	19	HỒ TRẦN THIÊN TÚ	09/12/2008	10A4	7.75	8.50
43	000441	19	VÕ LƯƠNG TUẤN	18/04/2008	10A4	3.00	6.00
44	000458	20	BÙI KHÁNH VÂN	02/04/2008	10A4	8.75	7.50
45	000464	20	TRẦN KHÁNH VINH	13/07/2008	10A4	5.25	7.50
46	000480	20	LÊ TRỊNH TRIỆU VY	12/07/2008	10A4	4.25	8.00
		Tỷ lệ trên trung bình				**76.09**	**100.00**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA CUỐI KÌ II - KHỐI 10 - 2023 - 2024

STT	SBD	Phòng	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000001	1	NGUYỄN ALEX	26/11/2007	10A5	5.75	7.50
2	000012	1	NGUYỄN HOÀNG ANH	20/11/2008	10A5	8.25	8.00
3	000013	1	HOÀNG HỒNG ANH	08/12/2008	10A5	5.85	6.00
4	000018	1	DƯƠNG QUỲNH ANH	11/03/2008	10A5	7.75	6.00
5	000020	1	PHẠM QUỲNH ANH	26/11/2008	10A5	8.25	9.00
6	000024	1	TRẦN HÀ DUYÊN NGỌC ÁNH	13/05/2008	10A5	8.50	7.50
7	000029	2	VÕ HOÀNG THIÊN BẢO	08/11/2008	10A5	4.00	6.50
8	000033	2	TRẦN THIÊN BẢO	11/07/2008	10A5	8.25	6.50
9	000067	3	TRẦN LÊ DƯƠNG	27/10/2008	10A5	7.25	6.50
10	000071	3	ĐẶNG CHÍ ĐẠT	16/11/2008	10A5	4.75	6.00
11	000074	4	LÊ ĐẠT	04/03/2008	10A5	5.25	6.50
12	000086	4	PHAN NGUYỄN HUYỀN ĐỨC	29/09/2008	10A5	8.50	8.50
13	000090	4	NGUYỄN THỊ CẨM HÀ	28/11/2008	10A5	6.00	7.00
14	000091	4	NGUYỄN THỊ SƠN HÀ	23/04/2008	10A5	7.75	8.00
15	000094	4	ĐINH NGUYỄN HOÀNG HẢI	12/02/2008	10A5	4.50	7.50
16	000110	5	NGUYỄN PHƯƠNG BẢO HÂN	24/08/2008	10A5	7.25	8.00
17	000130	6	ĐOÀN NGỌC HUỆ	25/09/2008	10A5	6.00	7.50
18	000147	7	PHAN NGUYỄN NGỌC HUYÊN	20/04/2008	10A5	7.00	6.50
19	000175	8	NGUYỄN TRẦN KHÔI	10/01/2008	10A5	7.25	7.50
20	000177	8	NGUYỄN THỊ KIỀM KHUÊ	23/10/2008	10A5	8.50	8.00
21	000210	9	CAO HUỲNH KHẢ LỢI	04/01/2008	10A5	6.50	7.50
22	000215	9	PHẠM THỊ MINH LÝ	08/09/2008	10A5	6.50	6.50
23	000219	10	TRẦN DIỆP MINH	15/08/2008	10A5	7.75	7.50
24	000222	10	ĐẶNG NGUYỄN ÁNH MINH	31/01/2008	10A5	7.00	7.00
25	000226	10	PHẠM NGUYỄN BẢO MY	12/02/2008	10A5	5.75	8.00
26	000227	10	TRƯƠNG NGUYỄN THẢO MY	02/07/2008	10A5	7.50	7.50
27	000233	10	ĐOÀN TRÀ MY	19/07/2008	10A5	7.75	6.50
28	000265	12	NGÔ NHƯ NGUYỆT	21/02/2008	10A5	4.50	7.50
29	000268	12	NGUYỄN DOÃN NHÂN	16/06/2008	10A5	6.50	6.00
30	000277	12	HUỲNH NỮ TỐ NHI	01/11/2008	10A5	5.25	8.00
31	000285	12	NGUYỄN HUỲNH GIA NHƯ	17/09/2008	10A5	9.00	9.00
32	000296	13	NGUYỄN KIM OANH	13/07/2008	10A5	7.25	7.50
33	000313	14	CAO THƯƠNG PHÚ	01/01/2008	10A5	9.25	7.50
34	000316	14	PHẠM MINH PHÚC	17/01/2008	10A5	6.00	6.50
35	000324	14	HUỲNH HÀ PÔ PI	20/06/2008	10A5	6.75	7.00
36	000335	14	HỒ PHẠM QUY QUYÊN	07/03/2008	10A5	6.25	7.50
37	000353	15	TRẦN THÁI TÂN	12/08/2008	10A5	3.50	7.00
38	000355	15	PHAN NGỌC THẠCH	14/03/2008	10A5	5.75	6.50
39	000370	16	NGUYỄN BẢO THIÊN	19/09/2008	10A5	7.75	6.50
40	000376	16	TRẦN CHÍ THIỆN	20/06/2008	10A5	5.25	7.50
41	000403	17	NGUYỄN NHẬT TIÊN	07/09/2008	10A5	5.75	6.50
42	000413	18	NGUYỄN LAM TRÀ	10/07/2008	10A5	9.25	7.50
43	000443	19	NGUYỄN ANH TÙNG	11/07/2008	10A5	4.25	5.50
44	000449	19	PHAN ĐOÀN TÚ UYÊN	18/02/2008	10A5	7.25	8.00
45	000459	20	TRỊNH ÁI VI	15/03/2008	10A5	6.50	8.00
46	000482	21	KHUẤT HÀ THIÊN Ý	25/07/2008	10A5	6.25	6.50
		Tỷ lệ trên trung bình				**86.96**	**100.00**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA CUỐI KÌ II - KHỐI 10 - 2023 - 2024

STT	SBD	Phòng	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000003	1	ĐẶNG KHÁNH AN	15/12/2008	10A6	7.25	9.00
2	000026	2	NGUYỄN TRẦN NGỌC ÁNH	13/10/2008	10A6	5.25	8.00
3	000031	2	NGUYỄN TĂNG THÁI BẢO	27/01/2008	10A6	9.00	7.50
4	000032	2	HUỲNH THIÊN BẢO	31/08/2008	10A6	6.00	6.50
5	000038	2	DƯƠNG KIỀU BẢO CHÂU	05/10/2008	10A6	7.50	5.00
6	000047	2	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	29/08/2008	10A6	8.25	7.50
7	000078	4	PHAN THÀNH ĐẠT	28/10/2008	10A6	4.50	6.50
8	000085	4	HỒ TRỌNG ĐÔNG	03/10/2008	10A6	3.50	6.50
9	000096	4	HUỲNH THỊ MỸ HẠNH	08/06/2008	10A6	9.25	7.50
10	000107	5	LÊ ĐỖ NGỌC HÂN	08/02/2008	10A6	6.25	6.00
11	000120	5	TRẦN NHẬT HUY HOÀNG	16/10/2008	10A6	3.75	6.00
12	000129	6	TĂNG KIỀU KIM HUỆ	30/10/2008	10A6	7.00	7.00
13	000133	6	HUỲNH ĐẶNG GIA HUY	28/06/2008	10A6	6.25	7.50
14	000137	6	PHÙNG GIA HUY	25/10/2008	10A6	Vắng	Vắng
15	000159	7	NGUYỄN THỊ KIỀM KHA	23/10/2008	10A6	9.50	8.00
16	000165	7	TRẦN LÊ MAI KHÁNH	21/06/2008	10A6	7.75	8.00
17	000180	8	TRẦN LÊ HẢI KIÊN	15/11/2008	10A6	5.35	7.00
18	000181	8	TRẦN NHẬT KIÊN	26/05/2008	10A6	7.75	7.00
19	000224	10	NGUYỄN TẤN MINH	06/02/2008	10A6	7.50	7.50
20	000225	10	NGUYỄN TRẦN CAO MINH	20/02/2008	10A6	8.00	7.00
21	000237	10	LÊ HOÀI NAM	17/05/2008	10A6	5.75	6.50
22	000243	11	NGUYỄN LÊ KIM NGÂN	26/06/2008	10A6	8.75	8.50
23	000261	11	THẠCH BẢO NGUYÊN	12/04/2008	10A6	7.75	8.50
24	000275	12	NGUYỄN HOÀNG YẾN NHI	07/01/2008	10A6	9.75	8.50
25	000276	12	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	25/10/2008	10A6	7.75	8.50
26	000306	13	PHẠM AN DI PHÚ	16/10/2008	10A6	8.25	8.50
27	000314	14	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	30/06/2008	10A6	7.25	7.00
28	000340	15	LÝ NHƯ QUỲNH	08/04/2008	10A6	6.50	8.00
29	000343	15	PHAN THỊ NHƯ QUỲNH	23/02/2008	10A6	5.25	8.50
30	000360	15	NGUYỄN THIỆN THANH	01/05/2008	10A6	9.50	7.00
31	000363	16	TRẦN HUỲNH THAO	07/01/2008	10A6	9.00	7.50
32	000380	16	NGUYỄN TẤN THIỆN	22/06/2008	10A6	8.00	7.50
33	000389	17	ĐỖ THỊ THANH THÙY	06/07/2008	10A6	8.00	9.00
34	000396	17	LÊ VŨ ANH THƯ	12/04/2008	10A6	7.50	7.50
35	000399	17	VÕ HỒNG CÁT TIÊN	29/01/2008	10A6	5.25	7.00
36	000409	18	NGUYỄN HỮU TÍNH	03/09/2008	10A6	2.50	8.00
37	000417	18	PHAN BẢO TRÂN	14/11/2008	10A6	9.25	7.50
38	000427	18	NGUYỄN THỊ TÚ TRINH	21/08/2008	10A6	5.00	7.00
39	000430	18	PHẠM LÊ QUỐC TRUNG	26/07/2008	10A6	7.00	6.50
40	000460	20	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VI	23/11/2008	10A6	4.25	7.00
41	000463	20	HOÀNG NGỌC VIỆT	21/12/2008	10A6	6.75	7.00
42	000465	20	TRƯƠNG NGUYỄN THÀNH VINH	24/08/2008	10A6	4.75	6.50
43	000469	20	VÕ THỊ PHÚC VINH	22/07/2008	10A6	6.50	7.50
44	000488	21	Y THỊ BẢO YÊN	08/02/2008	10A6	10.00	8.50
45	000492	21	LÊ THỊ NHƯ YẾN	30/08/2008	10A6	6.00	6.00
		Tỷ lệ trên trung bình				**86.36**	**100.00**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA CUỐI KÌ II - KHỐI 10 - 2023 - 2024

STT	SBD	Phòng	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000010	1	LÊ HOÀNG ANH	17/03/2008	10A7	4.25	6.50
2	000035	2	TRẦN ANH BÍCH	24/09/2008	10A7	9.50	7.50
3	000037	2	NGUYỄN HỮU VŨ CHÂU	07/06/2008	10A7	7.25	7.50
4	000048	2	PHẠM HUỲNH CƯỜNG	03/11/2008	10A7	9.25	7.00
5	000080	4	NGUYỄN BẢO ĐĂNG	18/05/2008	10A7	7.50	8.00
6	000097	5	PHAN GIA HÀO	21/08/2008	10A7	7.25	7.50
7	000099	5	ĐỖ NHẬT HÀO	03/12/2008	10A7	8.75	6.50
8	000105	5	LÊ BẢO HÂN	21/03/2008	10A7	6.75	6.50
9	000109	5	NGUYỄN HỒNG HÂN	16/08/2008	10A7	6.25	7.50
10	000132	6	BÙI PHI HÙNG	01/10/2008	10A7	7.75	7.00
11	000136	6	HỒ GIA HUY	07/12/2008	10A7	Nghỉ	Nghỉ
12	000155	7	PHẠM QUỲNH HƯƠNG	04/05/2008	10A7	10.00	7.50
13	000158	7	PHAN NHỊ KHA	12/05/2008	10A7	6.00	7.50
14	000170	8	TÔ VĂN KHIÊM	19/11/2008	10A7	9.50	7.00
15	000176	8	PHẠM TRỌNG KHÔI	01/08/2008	10A7	4.00	5.00
16	000186	8	BÙI THỊ THÚY KIỀU	13/09/2008	10A7	6.50	7.00
17	000187	8	THÂN LÊ KIN	10/03/2008	10A7	8.50	7.50
18	000229	10	KIỀU NỮ TRÀ MY	11/10/2008	10A7	9.75	7.50
19	000234	10	HUỲNH TRÀ MY	18/11/2008	10A7	10.00	6.50
20	000256	11	TRẦN THỊ BẢO NGỌC	06/05/2008	10A7	8.00	7.50
21	000257	11	ĐẶNG THỊ BÍCH NGỌC	18/08/2008	10A7	9.00	7.50
22	000278	12	LÊ PHƯƠNG YẾN NHI	24/01/2008	10A7	8.50	6.50
23	000279	12	PHAN THỊ YẾN NHI	26/08/2008	10A7	7.50	8.00
24	000284	12	NGUYỄN HOÀNG NHƯ	16/09/2008	10A7	7.25	5.50
25	000290	13	TRẦN NGUYỄN THẢO NHƯ	30/09/2008	10A7	7.75	7.00
26	000328	14	PHẠM TIẾN QUANG	03/11/2008	10A7	9.75	7.00
27	000330	14	VÕ NGUYỄN ANH QUỐC	13/01/2008	10A7	5.75	6.50
28	000351	15	NGUYỄN THÀNH TÂM	13/04/2008	10A7	9.50	7.50
29	000356	15	ĐẶNG THÁI	14/05/2008	10A7	8.75	8.50
30	000369	16	MÃ KIM BẢO THI	01/07/2008	10A7	8.75	5.50
31	000377	16	TRẦN HOÀNG THIỆN	16/07/2008	10A7	7.50	8.00
32	000387	17	VÕ HOÀNG ĐOAN THỤC	10/05/2008	10A7	8.00	7.00
33	000392	17	PHAN NGỌC MINH THƯ	28/10/2008	10A7	9.25	7.50
34	000406	17	ĐOÀN ĐỨC TÍN	03/08/2008	10A7	3.35	5.00
35	000407	17	TRẦN NGỌC TÍN	25/09/2008	10A7	7.25	6.50
36	000415	18	CÔNG THIÊN TRANG	29/06/2008	10A7	8.50	7.50
37	000418	18	NGUYỄN NGỌC HUYỀN TRÂN	03/05/2008	10A7	7.00	7.50
38	000447	19	NGUYỄN DUY LAN UYÊN	24/11/2008	10A7	9.75	7.50
39	000457	20	BÙI PHƯƠNG UYÊN	30/10/2008	10A7	6.25	7.50
40	000461	20	LƯƠNG ANH VIỆT	02/02/2008	10A7	5.50	8.00
41	000466	20	HUỲNH NHẬT KHÁNH VINH	09/06/2008	10A7	6.50	7.00
42	000467	20	NGUYỄN PHÚ VINH	17/10/2008	10A7	7.00	7.50
43	000475	20	BÙI NGỌC THẢO VY	18/11/2008	10A7	7.00	7.00
44	000489	21	PHAN HUỲNH PHI YẾN	25/03/2008	10A7	5.00	6.00
		Tỷ lệ trên trung bình				**93.02**	**100.00**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA CUỐI KÌ II - KHỐI 10 - 2023 - 2024

STT	SBD	Phòng	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000002	1	BÙI HOÀNG THÚY AN	31/03/2008	10A8	5.25	7.00
2	000011	1	LÊ HOÀNG ANH	09/12/2008	10A8	7.25	8.00
3	000025	2	NGUYỄN NGỌC ÁNH	01/09/2008	10A8	7.50	8.50
4	000028	2	NGUYỄN HOÀNG KIM BẢO	10/04/2008	10A8	4.50	7.50
5	000042	2	LÊ TRƯƠNG BẢO CHÂU	09/10/2008	10A8	6.50	7.00
6	000061	3	NGUYỄN MỘNG TUYẾT DUYÊN	30/08/2008	10A8	5.75	7.50
7	000066	3	NGUYỄN LÊ ÁNH DƯƠNG	02/11/2008	10A8	7.75	8.00
8	000070	3	NGUYỄN LINH ĐAN	01/01/2008	10A8	5.25	6.50
9	000089	4	NGUYỄN NGỌC KIM NHUNG HA	01/12/2008	10A8	5.75	8.50
10	000103	5	PHẠM THỊ BÍCH HẰNG	31/12/2008	10A8	7.00	6.00
11	000112	5	DƯƠNG PHÚC HẬU	10/05/2008	10A8	4.25	5.00
12	000114	5	DƯƠNG MINH HIỆN	20/10/2008	10A8	5.75	6.50
13	000125	6	PHAN VĂN HỢP	18/03/2008	10A8	5.75	4.50
14	000126	6	NGUYỄN QUỐC HUÂN	25/03/2008	10A8	6.25	6.00
15	000131	6	NGUYỄN THỊ HUỆ	18/03/2008	10A8	7.00	6.50
16	000151	7	PHẠM GIA HƯNG	01/06/2008	10A8	6.75	5.50
17	000153	7	LÊ VIỆT HƯNG	15/12/2008	10A8	7.75	6.50
18	000168	7	NGUYỄN VĂN KHÁNH	10/08/2008	10A8	4.25	6.00
19	000178	8	NGUYỄN BÙI CAO KHƯƠNG	23/04/2008	10A8	4.60	6.00
20	000189	8	ĐẶNG THIÊN KỲ	17/08/2008	10A8	2.85	6.00
21	000195	9	Y LIÊNG	17/06/2008	10A8	6.25	7.00
22	000198	9	PHẠM LÊ HÀ LINH	05/03/2008	10A8	9.00	8.50
23	000221	10	TRẦN HÀ THANH MINH	29/08/2008	10A8	9.75	6.50
24	000247	11	NGUYỄN PHAN KIM NGÂN	11/12/2008	10A8	8.50	6.50
25	000251	11	NGUYỄN TẤN NGHĨA	19/01/2008	10A8	6.50	7.00
26	000253	11	NGUYỄN LÊ BẢO NGỌC	25/10/2008	10A8	7.60	6.50
27	000254	11	PHẠM NGUYỄN BẢO NGỌC	17/03/2008	10A8	3.50	7.00
28	000260	11	VÕ THỊ MỸ NGỌC	11/06/2008	10A8	Nghỉ	Nghỉ
29	000263	11	PHẠM TƯỜNG NGUYÊN	15/10/2008	10A8	9.50	7.00
30	000267	12	LƯƠNG CÔNG THIỆN NHÂN	30/05/2008	10A8	5.00	6.50
31	000270	12	NGUYỄN THANH NHÂN	07/02/2008	10A8	7.25	6.50
32	000280	12	Y NHÒA	07/03/2008	10A8	5.00	6.50
33	000292	13	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	01/12/2008	10A8	Vắng	Vắng
34	000309	13	ĐỖ HUỲNH XUÂN PHÚ	04/06/2008	10A8	10.00	7.00
35	000334	14	ĐẶNG BÙI HỒNG QUYÊN	15/07/2008	10A8	7.25	7.00
36	000357	15	HUỲNH TÔ QUỐC THÁI	16/08/2008	10A8	6.00	7.50
37	000388	17	PHAN NGUYỄN THỊ THU THÙY	01/01/2008	10A8	8.50	6.50
38	000393	17	LƯU NGUYỄN ANH THƯ	08/06/2008	10A8	5.25	6.00
39	000395	17	VÕ THỊ MINH THƯ	12/08/2008	10A8	7.25	7.00
40	000412	18	NGUYỄN TRẦN THANH TOÀN	26/11/2008	10A8	8.00	7.50
41	000425	18	PHAN TÚC TRÍ	24/02/2008	10A8	4.75	8.00
42	000428	18	LÊ VÕ THẢO TRINH	23/12/2008	10A8	8.75	6.50
43	000445	19	PHẠM THỊ NGỌC TƯỜNG	31/10/2008	10A8	3.00	6.00
44	000470	20	LÊ HỒ ANH VŨ	03/08/2008	10A8	6.75	7.50
45	000474	20	HÀ KHÁNH VY	16/12/2008	10A8	7.50	7.50
46	000491	21	NGUYỄN NGỌC YẾN	04/11/2008	10A8	7.75	6.00
		Tỷ lệ trên trung bình				**81.82**	**97.73**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA CUỐI KÌ II - KHỐI 10 - 2023 - 2024

STT	SBD	Phòng	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000016	1	LƯƠNG NGUYỄN QUỐC ANH	01/02/2008	10A9	8.75	7.00
2	000046	2	PHAN VẠN ÁI CƠ	23/01/2008	10A9	9.00	9.00
3	000051	3	HỒ ĐẮC DI	24/04/2008	10A9	7.25	6.50
4	000053	3	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	09/06/2008	10A9	9.50	7.50
5	000073	4	PHAN HOÀNG ĐẠT	01/05/2008	10A9	6.75	7.00
6	000083	4	NGUYỄN MINH ĐĂNG	21/04/2008	10A9	7.00	7.50
7	000108	5	LỮ HOÀNG BẢO HÂN	22/02/2008	10A9	7.25	8.50
8	000116	5	PHAN THỊ NHƯ HOÀI	18/04/2008	10A9	6.00	7.00
9	000118	5	NGUYỄN HUY HOÀNG	03/04/2008	10A9	8.75	6.00
10	000135	6	ĐỖ GIA HUY	29/09/2008	10A9	6.00	6.50
11	000141	6	BÙI LÊ GIA HUY	20/03/2008	10A9	10.00	5.50
12	000146	7	PHẠM TRẦN NHẬT HUY	18/01/2008	10A9	8.25	6.50
13	000148	7	LÊ CHÍNH HƯNG	15/10/2008	10A9	8.75	6.50
14	000166	7	ĐOÀN NGỌC KHÁNH	09/01/2008	10A9	4.50	7.50
15	000167	7	ĐỖ NGUYỄN NGỌC KHÁNH	16/10/2008	10A9	7.75	7.50
16	000173	8	ĐỖ TÀI ĐĂNG KHOA	03/01/2008	10A9	7.75	5.50
17	000194	9	TRẦN THỊ BÍCH LIÊN	02/06/2008	10A9	6.75	8.50
18	000208	9	NGUYỄN TUẤN LỘC	20/01/2008	10A9	6.50	8.50
19	000216	9	NGÔ HOÀNG MAI	05/01/2008	10A9	8.00	7.50
20	000232	10	ĐẶNG TRÀ MY	20/07/2008	10A9	4.00	7.50
21	000235	10	NGUYỄN THÁI HOÀNG MỸ	01/07/2008	10A9	9.75	7.50
22	000264	11	TRẦN VÕ MINH NGUYÊN	22/12/2008	10A9	8.25	6.00
23	000266	12	LÊ MẠNH GIA NGỮ	06/12/2008	10A9	9.50	7.00
24	000281	12	PHAN ÁI NHƯ	18/11/2008	10A9	6.75	7.00
25	000298	13	BÙI GIA PHÁT	07/12/2008	10A9	6.75	6.00
26	000299	13	LÊ TẤN PHÁT	19/01/2008	10A9	9.25	6.00
27	000300	13	NGUYỄN TIẾN PHÁT	06/03/2008	10A9	9.25	7.50
28	000301	13	TRƯƠNG HOÀNG PHONG	26/05/2008	10A9	9.00	7.50
29	000312	13	NGUYỄN THÀNH PHÚ	16/03/2008	10A9	4.00	6.00
30	000317	14	ĐOÀN NGỌC BẢO PHÚC	07/02/2008	10A9	9.25	8.00
31	000366	16	NGÔ TRẦN THANH THẢO	01/02/2008	10A9	9.25	7.00
32	000367	16	BÙI NGỌC THẮNG	15/07/2008	10A9	7.75	8.50
33	000372	16	ĐỖ HÒA GIA THIỀN	26/03/2008	10A9	8.75	6.00
34	000375	16	NGUYỄN NHẬT MINH THIỀN	29/10/2008	10A9	8.25	5.50
35	000398	17	LÊ PHAN HOÀI THƯƠNG	30/03/2008	10A9	7.75	7.50
36	000410	18	BÙI THỊ THỦY TÌNH	28/11/2008	10A9	8.00	8.50
37	000414	18	TẠ NGUYỄN HOÀNG TRANG	10/02/2008	10A9	6.75	8.00
38	000421	18	ĐINH NGUYỄN BẢO TRÂN	04/07/2008	10A9	8.00	7.00
39	000434	19	NGUYỄN ANH TÚ	22/04/2008	10A9	6.25	5.00
40	000446	19	TRẦN TRƯƠNG NGUYÊN TƯỜNG	31/08/2008	10A9	8.00	7.00
41	000456	19	LÊ NGUYỄN HOÀNG UYÊN	16/09/2008	10A9	8.00	9.00
42	000471	20	NGUYỄN MINH VŨ	08/09/2008	10A9	7.50	8.00
43	000483	21	LƯƠNG THỊ HUỲNH Ý	01/11/2008	10A9	10.00	7.00
44	000484	21	NGUYỄN THỊ NGỌC Ý	24/07/2008	10A9	9.00	7.00
45	000487	21	TRẦN NGUYỄN KHÁNH YÊN	22/11/2008	10A9	8.75	8.50
46	000490	21	LÊ MỸ YẾN	16/01/2008	10A9	9.75	6.50
47	000494	21	NGUYỄN THỊ NHƯ TÀI	26/06/2008	10A9	7.25	8.00
		Tỷ lệ trên trung bình				**93.62**	**100.00**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA CUỐI KÌ II - KHỐI 10 - 2023 - 2024

STT	SBD	Phòng	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000006	1	LÊ BÙI NGUYÊN ANH	08/06/2008	10A10	9.75	8.50
2	000021	1	TRẦN THỊ KIỀU ANH	11/11/2008	10A10	7.00	8.00
3	000023	1	NGUYỄN VŨ ANH	29/12/2008	10A10	7.25	8.50
4	000050	3	BÙI VIỆT CƯỜNG	04/06/2008	10A10	10.00	7.00
5	000082	4	NGUYỄN HUỲNH HOÀNG ĐĂNG	12/03/2007	10A10	7.75	9.00
6	000087	4	TRƯƠNG THỊ THU GIANG	13/11/2008	10A10	8.00	8.50
7	000093	4	HỒ MINH HẢI	12/12/2008	10A10	5.50	7.50
8	000101	5	NGUYỄN VÕ ĐÔNG HÀO	26/09/2008	10A10	4.75	5.50
9	000128	6	GIÁP BÙI GIA HUỆ	07/01/2008	10A10	9.25	7.50
10	000156	7	PHAN LONG HY	05/01/2008	10A10	5.75	7.00
11	000160	7	HUỲNH LÂM NHẬT KHANG	26/03/2008	10A10	6.25	6.00
12	000162	7	TRẦN THANH KHANG	29/02/2008	10A10	6.50	6.50
13	000171	8	NGUYỄN DIỆP KHOA	24/02/2008	10A10	5.75	7.00
14	000184	8	TRẦN GIA KIỆT	30/04/2007	10A10	Nghỉ	Nghỉ
15	000190	8	HUỲNH VĨNH KỲ	23/12/2008	10A10	7.25	8.00
16	000192	8	HUỲNH THỊ HƯƠNG LAN	26/11/2008	10A10	7.75	9.00
17	000193	9	LÊ KHÁNH LÂM	27/12/2008	10A10	8.00	7.50
18	000200	9	ĐẶNG PHƯƠNG LINH	24/08/2008	10A10	6.60	8.50
19	000201	9	ĐỖ PHƯƠNG LINH	23/11/2008	10A10	9.25	7.00
20	000230	10	ĐÀM THẢO MY	07/09/2008	10A10	7.75	7.00
21	000239	10	NGUYỄN NHẤT NAM	16/07/2008	10A10	7.25	7.50
22	000242	11	NGUYỄN HOÀNG NGÂN	28/10/2008	10A10	9.75	8.00
23	000244	11	NGUYỄN LÊ KIM NGÂN	26/11/2008	10A10	9.50	8.00
24	000248	11	PHẠM THỊ KIM NGÂN	18/11/2008	10A10	9.25	8.00
25	000255	11	NGUYỄN PHAN HỒNG NGỌC	12/11/2008	10A10	9.00	8.00
26	000269	12	ĐỖ HỮU NHÂN	31/05/2008	10A10	6.25	6.00
27	000297	13	PHẠM THỊ KIM OANH	17/07/2008	10A10	6.50	8.00
28	000302	13	ĐỖ KIẾN PHONG	19/08/2008	10A10	7.00	7.00
29	000337	15	NGUYỄN CHÂU NHẬT QUỲNH	02/01/2008	10A10	10.00	8.50
30	000364	16	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	28/03/2008	10A10	7.50	8.50
31	000368	16	PHẠM HUỲNH ANH THI	16/12/2008	10A10	6.75	7.50
32	000381	16	PHAN TRÍ THIỆN	09/12/2008	10A10	6.75	7.50
33	000382	16	NGÔ ĐINH TUẤN THỊNH	25/02/2008	10A10	6.75	5.00
34	000385	17	NGUYỄN TIẾN THỊNH	31/01/2008	10A10	10.00	7.50
35	000391	17	VÕ ĐẶNG ANH THƯ	09/07/2008	10A10	6.00	8.00
36	000405	17	TRẦN THỊ NGỌC TIỀN	23/06/2008	10A10	5.75	8.50
37	000426	18	NGUYỄN LÊ THẢO TRINH	12/03/2008	10A10	7.50	8.00
38	000432	18	TRẦN TRỌNG TRUNG	29/12/2007	10A10	8.25	6.50
39	000442	19	PHẠM THÁI TUẤN	13/12/2008	10A10	9.50	9.00
40	000448	19	LÊ ĐẶNG BÍCH UYÊN	05/07/2008	10A10	8.50	8.50
41	000450	19	TRẦN GIA UYÊN	10/08/2008	10A10	9.50	9.00
42	000451	19	BÙI KHÁNH UYÊN	05/01/2008	10A10	8.50	9.00
43	000473	20	NGUYỄN HOÀNG BẢO VY	09/09/2008	10A10	6.00	9.00
44	000479	20	TRẦN THU VY	08/11/2008	10A10	9.50	9.00
		Tỷ lệ trên trung bình				**97.67**	**100.00**

BẢNG ĐIỂM KỲ THI: KIỂM TRA CUỐI KÌ II - KHỐI 10 - 2023 - 2024

STT	SBD	Phòng	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn
1	000008	1	LÊ ĐỨC ANH	01/01/2008	10A11	9.00	5.50
2	000019	1	NGUYỄN QUỲNH ANH	18/07/2008	10A11	7.25	7.50
3	000049	3	NGUYỄN CƯỜNG	04/06/2008	10A11	8.50	6.50
4	000052	3	NGUYỄN THIÊN DI	11/01/2007	10A11	8.75	6.00
5	000059	3	LƯU QUANG DUY	21/06/2008	10A11	8.00	6.00
6	000079	4	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	20/07/2008	10A11	9.25	8.00
7	000084	4	LƯƠNG CÔNG ĐIỀN	12/09/2008	10A11	6.50	7.50
8	000098	5	TRƯƠNG GIA HÀO	28/04/2008	10A11	3.75	5.50
9	000115	5	TRẦN BÁ HOÀI	06/03/2008	10A11	3.75	4.50
10	000149	7	PHẠM ĐĂNG HƯNG	01/04/2008	10A11	7.75	7.50
11	000157	7	HUỲNH NGUYỄN TRUNG KHA	02/12/2008	10A11	6.50	6.50
12	000179	8	TRƯƠNG GIA KIỆN	01/07/2008	10A11	9.25	7.00
13	000202	9	NGUYỄN THÙY LINH	11/01/2008	10A11	8.00	8.00
14	000204	9	HUỲNH QUỐC LĨNH	07/02/2008	10A11	6.25	8.00
15	000207	9	NGUYỄN TẤN LỘC	21/11/2008	10A11	5.25	6.00
16	000217	10	LÊ ÁI MẪN	03/06/2008	10A11	8.50	8.00
17	000218	10	LÊ BÌNH MINH	21/02/2008	10A11	8.25	5.50
18	000223	10	NGUYỄN QUANG MINH	16/10/2008	10A11	9.00	7.00
19	000236	10	LƯƠNG CÔNG NAM	15/11/2008	10A11	9.50	6.50
20	000246	11	PHAN NGUYỄN HOÀNG NGÂN	07/11/2008	10A11	7.50	8.00
21	000249	11	TRẦN THIÊN NGÂN	28/12/2008	10A11	7.50	7.00
22	000273	12	HUỲNH TẤN NHẬT	03/04/2008	10A11	8.50	8.00
23	000282	12	DƯƠNG BÙI PHÚC NHƯ	01/06/2008	10A11	8.25	7.00
24	000305	13	NGUYỄN THẾ PHONG	21/05/2008	10A11	6.25	5.00
25	000307	13	NGUYỄN BÙI GIA PHÚ	23/12/2008	10A11	7.25	5.50
26	000311	13	LÊ THÀNH PHÚ	11/10/2008	10A11	4.50	4.00
27	000318	14	CAO HOÀNG PHƯỚC	18/11/2008	10A11	6.00	7.00
28	000331	14	NGUYỄN GIÁP HẢI QUY	13/05/2008	10A11	9.75	7.00
29	000338	15	TRẦN NGỌC NHƯ QUỲNH	28/05/2008	10A11	9.25	7.00
30	000348	15	NGUYỄN HUỲNH MINH TÂM	18/05/2008	10A11	5.75	7.00
31	000349	15	NGUYỄN NGỌC MINH TÂM	09/11/2008	10A11	3.60	6.00
32	000371	16	TRẦN CAO THIÊN	21/10/2008	10A11	9.00	6.50
33	000386	17	LÊ THỊ NGÂN THU	07/03/2008	10A11	9.00	7.00
34	000394	17	ĐÀO THỊ ANH THƯ	06/05/2008	10A11	6.75	7.50
35	000402	17	NGUYỄN MINH TIẾN	21/09/2008	10A11	9.00	5.50
36	000411	18	TRẦN QUỐC TOÀN	27/12/2008	10A11	6.75	7.50
37	000419	18	NGÔ NGỌC TRÂN	30/11/2008	10A11	6.75	7.50
38	000429	18	LÊ HỮU TRỌNG	15/08/2008	10A11	9.50	8.00
39	000437	19	TRẦN ANH TUẤN	01/05/2008	10A11	8.25	8.50
40	000453	19	VÕ NGỌC PHƯƠNG UYÊN	11/04/2008	10A11	6.75	7.00
41	000468	20	NGUYỄN THẾ VINH	17/11/2008	10A11	5.35	6.00
42	000477	20	VÕ THỊ HẠ VY	14/03/2008	10A11	8.75	7.50
43	000478	20	PHAN THỊ THANH VY	16/03/2008	10A11	8.50	7.00
		Tỷ lệ trên trung bình				**90.70**	**95.35**